

BÁO CÁO

**Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống
trên địa bàn huyện Kbang 6 tháng đầu năm 2022**

Kính gửi: Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai

Thực hiện văn bản số 710/BDT-VP&TTĐB ngày 20/6/2022 của Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai Về việc báo cáo tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022. UBND huyện Kbang báo cáo như sau:

I. Tình hình triển khai, chỉ đạo thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số

1. Tình hình đặc điểm cơ bản của Địa phương:

Kbang là huyện miền núi vùng sâu, vùng xa, cách trung tâm tỉnh Gia Lai (thành phố Pleiku) khoảng 120 km, Phía Đông giáp huyện Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định và huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp Huyện Mang Yang, Đăk Đoa; phía Bắc giáp huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; phía Nam giáp Thị xã An Khê. Huyện có 13 xã và 01 thị trấn. Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện có 01 xã ĐBKK và 33 thôn, làng ĐBKK được phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc.

Toàn huyện có 17.985 hộ với 71.307 khẩu, Trong đó: số hộ DTTS trên địa bàn huyện là 8.794 hộ, 35.516 khẩu (chủ yếu là Dân tộc Bahnar) với 20 thành phần dân tộc gồm: Bahnar, Jrai, Tày, Thái, Nùng, Mường, Dao, Hoa, Xê Đăng, H'Mông, Sán Chay, Ê Đê, Hrê, Sán Dìu, Giẻ Triêng, Thổ, Co (mạ), Cơ Ho, Khơ Me, Pà Thẻn.

Tổng số hộ nghèo năm 2021 là 2.590 hộ, chiếm tỷ lệ 14,40% tổng số hộ dân cư trên địa bàn, trong đó hộ nghèo người ĐB DTTS là 2.348 hộ chiếm tỷ lệ 26,70% tổng số hộ DTTS huyện và chiếm 90,65% số hộ nghèo toàn huyện; số hộ cận nghèo ĐB DTTS là 2.309 hộ, chiếm tỷ lệ 26,26% tổng số hộ DTTS huyện và chiếm 76,83% số hộ cận nghèo toàn huyện.

2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện:

Thực hiện Kế hoạch số 492/KH-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” (giai đoạn II) trên địa bàn tỉnh Gia Lai, các văn bản hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh. Theo đó, UBND huyện Kbang đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/01/2021 của UBND huyện Kbang Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”. Đồng thời, ra Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 để thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện gồm 01 Trưởng Ban (do Phó Chủ tịch UBND huyện – phụ trách khối VH-XH đảm nhiệm); 01 Phó Ban (do lãnh đạo phòng Dân tộc huyện đảm nhiệm) và 08 Thành viên (do lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đảm nhiệm) thực hiện các nhiệm vụ do Ban chỉ đạo phân công

trong Quy chế hoạt động được BCD ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 08/4/2022.

Ban hành Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Kbang *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Sơn Lang giai đoạn 2021-2025”* và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Kbang *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Lơ Ku giai đoạn 2021-2025”*.

Chỉ đạo phòng Dân tộc huyện là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo, làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan đơn vị và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung theo Kế hoạch đã ban hành.

II. Kết quả đạt được

1. Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022:

- Tổng số cặp kết hôn: 288 cặp.
- Số cặp tảo hôn: 20 cặp; Trong đó: DTTS: 20 cặp;
- Số cặp hôn nhân cận huyết thống: Không

(Có biểu mẫu gửi kèm theo)

2. Tình hình triển khai Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2022.

a. Các hoạt động đã triển khai:

Để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các hoạt động của Đề án, Ban chỉ đạo huyện đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 12/4/2022 thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn huyện năm 2022. Theo đó, trong 6 tháng đầu năm 2022, chỉ đạo phòng Dân tộc huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan là Thành viên trong Ban Chỉ đạo đang triển khai các hoạt động:

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin cho 100 đại biểu là Các hội, đoàn thể, già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án trên địa bàn xã Sơn Lang.

- Phối hợp với các cơ quan là Thành viên của BCD huyện tổ chức Hội nghị ra mắt BCD mô hình điểm và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ cơ sở là Các hội, đoàn thể, già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án tại 03 xã Sơn Lang, Lơ Ku, Kông Long Khong và thị trấn Kbang với hơn 173 lượt người tham dự.

- Phối hợp với phòng Văn hoá – TT huyện triển khai 03 xã Lơ Ku, Sơn Lang, Kông Long Khong và 01 Thị trấn tiến hành khảo sát, đề xuất địa điểm để lắp đặt các cụm pano tuyên truyền tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DB DTTS tại các khu dân cư;

- Tiếp nhận tài liệu, tổ chức cấp phát tờ rơi, tờ gấp...tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình trên địa bàn các xã, thị trấn do Ban Dân tộc tỉnh biên soạn.

b. Kinh phí:

UBND huyện đã bố trí kinh phí 170.000.000 đồng để tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong năm 2022. Trong 06 tháng đầu năm, phòng đã triển khai 04 lớp tập huấn trên địa bàn các xã Lơ Ku, Sơn Lang, Kông Long Khong và thị trấn Kbang với kinh phí 41.755.000 đồng.

III. Đánh giá

1. Kết quả đạt được:

Qua thời gian triển khai thực hiện Đề án “*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” trên địa bàn huyện, đến nay nhìn chung cán bộ và nhân dân đã được trang bị và nâng cao kiến thức pháp luật, đặc biệt là Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, từng bước tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật. Qua đó, giúp người dân hình thành thói quen tự giác lao động sản xuất, học tập, sáng tạo, tìm hiểu và tuân thủ các quy định pháp luật; từng bước nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ cộng đồng, linh hoạt trong lao động sản xuất để cùng nhau phát triển kinh tế - xã hội nói chung và kinh tế hộ gia đình nói riêng. Góp phần thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hạn chế tối đa các vụ việc vi phạm pháp luật do chủ quan, thiếu hiểu biết. Đặc biệt là tình trạng hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn đến nay không có trường hợp nào.

Việc triển khai thực hiện Quyết định 498/QB-TTg của Thủ tướng Chính phủ từng bước thay đổi cách nghĩ và hành vi ứng xử về mối quan hệ hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần nâng cao chất lượng dân số và đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Một số địa phương đã có sự quan tâm chú trọng chỉ đạo của Cấp ủy, Chính quyền, các Hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động, thực thi pháp luật kiên quyết trong luật hôn nhân và gia đình, có chế tài xử phạt để răn đe, điển hình như xã Lơ ku đã xử phạt 5 trường hợp với số tiền 10 triệu đồng.

2. Hạn chế, yếu kém

- Công tác tuyên truyền đã triển khai thường xuyên, tuy nhiên với đặc thù huyện có điều kiện kinh tế - xã hội rất khó khăn, chủ yếu là người đồng bào dân tộc Ba na sinh sống, trình độ dân trí còn thấp, ý thức pháp luật của người dân còn hạn chế, hình thức, nội dung tuyên truyền chưa đa dạng, nên hiệu quả đạt chưa cao. Việc kết hôn được thực hiện chủ yếu theo phong tục, tập quán; thực thi pháp luật chưa kiên quyết trong luật Hôn nhân gia đình; các chế tài xử phạt hành vi vi phạm trong hôn nhân chưa đủ mạnh để ngăn ngừa, răn đe tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, dẫn đến một số địa phương gia tăng tình trạng tảo hôn như xã Lơ Ku, Kông Long Khong, xã Kông Bơ La và thị trấn Kbang.

- Nhiều gia đình thiếu quan tâm, chăm sóc các em trẻ vị thành niên, thanh niên chuẩn bị kết hôn mà không lường trước được hậu quả (do nhận thức về pháp luật cũng như sức khỏe còn hạn chế) của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

- Một số tổ chức đoàn thể trong làng chưa có những giải pháp, biện pháp hữu hiệu về công tác tuyên truyền giáo dục đối tượng cá biệt, còn ngại va chạm, sợ liên lụy, liên quan đến phong tục, tập quán.

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Mặc dù các văn bản quy định về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được ban hành tuy nhiên việc tổ chức triển khai thực hiện ở một số địa phương vẫn còn hình thức; việc phát hiện, xử lý chưa kịp thời và chưa thực sự quyết liệt, mới chỉ dừng lại mức độ tuyên truyền, vận động do đó không đủ sức răn đe, giáo dục trong cộng đồng dân cư.

- Do ảnh hưởng của những quan niệm, thành kiến, phong tục tập quán lạc hậu. Phong tục tập quán của dân tộc thiểu số tồn tại và ăn sâu trong nhận thức của người dân từ nhiều đời nay ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ trong đời sống, sinh hoạt của phần lớn đồng bào các dân tộc thiểu số.

IV. Kiến nghị và đề xuất: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện, UBND huyện báo cáo để Ban Dân tộc tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

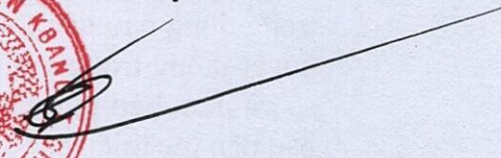
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện(B/c);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Y Phương

**TÌNH TRẠNG TẠO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG TRÊN
ĐỊA BÀN HUYỆN KBANG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**
(Kèm theo báo cáo số: 187/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022
của UBND huyện Kbang)

STT	Xã, thị trấn	Tổng số cặp kết hôn	Tổng số cặp tạo hôn	Số cặp tạo hôn là DTTS	Hôn nhân cận huyết thống (Cặp)		Ghi chú
					Tổng số	DTTS	
1	Krong	26	0	0	0	0	
2	Kon Pne	9	0	0	0	0	
3	Xã Đông	16	1	1	0	0	
4	Kông Long Khơng	21	5	5	0	0	
5	Kông Bơ La	17	2	2	0	0	
6	Lơ Ku	12	7	7	0	0	
7	Nghĩa An	9	0	0	0	0	
8	Tơ Tung	16	0	0	0	0	
9	Đăk Smar	4	0	0	0	0	
10	Đăk Rong	29	0	0	0	0	
11	Thị trấn Kbang	76	5	5	0	0	
12	Đăk HLơ	15	0	0	0	0	
13	Sơ Pai	24	0	0	0	0	
14	Sơn Lang	14	0	0	0	0	
	Tổng cộng	288	20	20	0	0	

Ghi chú: Số liệu tính từ ngày 01/01/2022 đến 15/6/2022